

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/12/2023
V/v: “Tranh chấp
hôn nhân và gia đình”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt D

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy H

Ông Hà Mạnh L

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Cẩm V - Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Khánh L – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Trọng D, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Anh D có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt lần 2 tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 7 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Trọng D là nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H đăng ký kết hôn vào ngày 09/4/2018 tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận,

hạnh phúc được khoảng 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau nên đã ly thân từ ngày 27/8/2022 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh D đề nghị được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh Hoàng Trọng D và chị Nguyễn Thị Thu H có 01 con chung là cháu Hoàng Anh M, sinh ngày 14/11/2019, hiện đang ở với anh. Ly hôn, anh D đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Anh M và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Anh Hoàng Trọng D không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân huyện C đã triệu tập bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu H nhiều lần nhưng chị H không đến Tòa án làm việc, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

- Ngày 30/10/2023, Tòa án nhân dân huyện C đã tiến hành làm việc và lấy lời khai bố đẻ của chị H là ông Nguyễn Anh D, ông D trình bày như sau: Chị H và anh D đăng ký kết hôn vào ngày 09/4/2018 tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống với nhau cùng gia đình anh D. Quá trình vợ chồng chung sống đến khoảng giữa năm 2022 thì chị H đi làm tại khu công nghiệp Phú Hà có ở lại nhà ông, sau đó thuê nhà trọ để ở nên vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Kể từ tháng 01/2023 chị H đi làm ăn xa nhà, không rõ địa chỉ cụ thể nên ông không cung cấp cho Tòa án được nhưng thỉnh thoảng chị H có gọi điện về và ông có thông báo cho chị H biết việc anh D làm đơn xin ly hôn chị H. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh D – chị H là do anh D không cho chị H đi làm ăn xa, vợ chồng không bảo ban được nhau, dẫn đến bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng ly thân từ tháng 8/2022 cho đến nay. Nay anh D xin ly hôn đối với chị H, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chị H và anh D có 01 con chung là cháu Hoàng Anh M, sinh ngày 14/11/2019, hiện đang ở với anh D, nếu chị H và anh D ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông D đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông đã giao tận tay và thông báo trực tiếp cho chị H nhưng chị H nói đang đi làm ăn xa nên không thể đến Tòa án làm việc, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện, chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã cố tình vắng mặt vi phạm quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự. Đề nghị xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Trọng D được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung: Giao cho anh Hoàng Trọng D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Anh M, sinh ngày 14/11/2019. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng Trọng D phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Tranh chấp giữa anh Hoàng Trọng D và chị Nguyễn Thị Thu H là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”. Bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu H có nơi cư trú tại Khu D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Nguyên đơn là anh Hoàng Trọng D có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt cả hai đương sự là phù hợp với điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Trọng D và chị Nguyễn Thị Thu H được tự do tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, không ai ép buộc đảm bảo các điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Trọng D: Anh D và chị H trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không cùng quan điểm sống. Anh D và chị H đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa nên anh D xin ly hôn với chị H. Tại Biên bản xác M tình trạng hôn nhân giữa anh D và chị H tại nơi cư trú ngày 31/10/2023 tại thị trấn C,

huyện C, tỉnh Phú Thọ xác định: Trong quá trình chung sống anh Hoàng Trọng D và chị Nguyễn Thị Thu H có xảy ra mâu thuẫn. Anh D và chị H đã sống ly thân với nhau từ giữa năm 2022 đến nay. Ông Nguyễn Anh D bố đẻ chị H cũng xác nhận trong quá trình chung sống anh D và chị H có xảy ra mâu thuẫn, chị H từ giữa năm 2022 chị H không còn chung sống với anh D nữa. Xét thấy mục đích của hôn nhân giữa anh D và chị H không đạt được, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài vì vậy anh D yêu cầu ly hôn với chị H là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Anh Hoàng Trọng D và chị Nguyễn Thị Thu H có 01 con chung là cháu Hoàng Anh M, sinh ngày 14/11/2019. Anh D có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Anh M. Chị H không đến Tòa án làm việc do đó xét thấy việc giao cháu Hoàng Anh M cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D vì anh D tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Anh M cùng anh.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Anh Hoàng Trọng D không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[3]. Về án phí: Anh Hoàng Trọng D phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Trọng D được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Hoàng Trọng D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Anh M, sinh ngày 14/11/2019 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D do anh D không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung; nợ chung và công sức đóng góp: Tòa án không xem xét, giải quyết do đương sự không yêu cầu.

[4]. Về án phí: Anh Hoàng Trọng D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh D đã nộp 300.000đ (Ba

trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0008220 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Phú Thọ. Anh D đã nộp đủ án phí.

[5]. Anh Hoàng Trọng D và chị Nguyễn Thị Thu H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.C;
- UBND thị trấn C;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Việt D